

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM PHÙ
TRƯỜNG THCS NGŨ HIỆP

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**Vận dụng việc tổ chức trải nghiệm
sáng tạo - sân khấu hóa trong bộ môn
Ngữ Văn 7**

Lĩnh vực/ Môn : Ngữ Văn
Tên tác giả : Phạm Thúy Hiền
Đơn vị công tác : Trường THCS Ngũ Hiệp
Chức vụ : Giáo viên

Năm học: 2025- 2026

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
PHẦN I: MỞ ĐẦU	
I. Lí do chọn đề tài	1
II. Mục tiêu nghiên cứu	2
III. Đối tượng nghiên cứu	2
IV. Phạm vi nghiên cứu	3
V. Phương pháp nghiên cứu	3
PHẦN II: NỘI DUNG	
I. Cơ sở lý luận	4
II. Thực trạng trước khi áp dụng tại trường	
1. Kết quả đạt được	4
2. Một số tồn tại khó khăn	5
III. Một số giải pháp thực hiện	
1. Giải pháp 1: Chủ động nắm bắt đặc điểm tình hình, những thuận lợi, khó khăn trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo – sân khấu hóa trong bộ môn Ngữ văn 7	6
2. Giải pháp 2: Đọc phân vai	6
3. Giải pháp 3: Diễn kịch	8
4. Giải pháp 4: Ngâm thơ, vè	10
5. Giải pháp 5: Chiếu phim	12
IV. Kết quả đạt được	13
V. Hiệu quả của giải pháp	14
PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	
1. Kết luận	15
2. Khuyến nghị	16
TÀI LIỆU THAM KHẢO	17

PHẦN I: MỞ ĐẦU

I. Lí do chọn đề tài:

Giáo dục luôn được xem là nền tảng cho sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Trong tiến trình phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta không ngừng khẳng định vị trí trung tâm của giáo dục – đào tạo, coi đây là động lực thúc đẩy sự tiến bộ về kinh tế, xã hội và con người. Đặc biệt, từ sau Hội nghị Trung ương 8 khóa XI (năm 2013), yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục đã được đặt ra với nhiều định hướng rõ ràng như: nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn việc học với thực tiễn, chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất thay vì chỉ truyền đạt kiến thức, đồng thời xây dựng thói quen học tập suốt đời cho người học.

Trong bối cảnh hiện nay, khi xã hội không ngừng biến đổi và tri thức ngày càng mở rộng, việc dạy học cũng cần có sự thay đổi tương ứng. Người học không thể chỉ tiếp nhận kiến thức một cách thụ động mà cần được rèn luyện khả năng tư duy, sáng tạo và vận dụng vào thực tiễn. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với giáo viên trong việc lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, việc đổi mới càng trở nên cần thiết bởi đây không chỉ là môn học cung cấp kiến thức mà còn góp phần hình thành nhân cách, cảm xúc và khả năng cảm thụ thẩm mỹ cho học sinh. Thông qua các tác phẩm văn học, học sinh có cơ hội tiếp cận với những giá trị nhân văn, từ đó nâng cao khả năng giao tiếp, ứng xử và phát triển tư duy ngôn ngữ. Vì vậy, việc dạy học Ngữ văn cần hướng tới việc tạo ra môi trường học tập sinh động, khuyến khích học sinh tham gia tích cực và bộc lộ cảm xúc cá nhân.

Một trong những hướng đi phù hợp với yêu cầu đó là tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học. Hình thức này giúp học sinh “học bằng làm”, trực tiếp tham gia vào các tình huống học tập, qua đó hiểu sâu kiến thức và biết cách vận dụng linh hoạt. Không chỉ dừng lại ở việc tiếp nhận thông tin, học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng như hợp tác, giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo. Đặc biệt với môn Ngữ

văn, việc kết hợp trải nghiệm với các hình thức như sân khấu hóa sẽ tạo điều kiện để học sinh nhập vai, cảm nhận tác phẩm một cách chân thực và sâu sắc hơn.

Mặc dù hoạt động trải nghiệm đã được quan tâm triển khai trong nhà trường những năm gần đây, nhưng trên thực tế, hiệu quả vẫn chưa cao, nhiều hoạt động còn mang tính hình thức và chưa thực sự gắn với mục tiêu phát triển năng lực học sinh. Từ thực tế giảng dạy môn Ngữ văn ở bậc THCS, đặc biệt là với học sinh lớp 7, tôi nhận thấy cần có những cách tiếp cận mới để nâng cao chất lượng dạy học.

Chính vì vậy, tôi lựa chọn nghiên cứu và thực hiện đề tài: “Vận dụng hình thức trải nghiệm sáng tạo – sân khấu hóa trong dạy học Ngữ văn 7.”

II. Mục tiêu nghiên cứu:

Mục đích của tôi khi xây dựng đề tài này nhằm tăng hứng thú học tập môn Ngữ văn cho học sinh lớp 7. Bên cạnh đó còn phát triển năng lực cảm thụ văn học, giao tiếp, hợp tác, sáng tạo. Không chỉ vậy còn giúp học sinh hiểu sâu tác phẩm thông qua trải nghiệm thực tế và góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn. Cuối cùng, học sinh nâng cao khả năng cảm thụ văn học và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hợp tác, sáng tạo.

III. Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là học sinh lớp 7 (lớp 7A3, 7A5) do tôi trực tiếp giảng dạy trong năm học vừa qua. Đây là lứa tuổi có nhiều biến đổi về tâm lí, vừa hiếu động vừa dễ ngại ngùng, nên rất cần những hình thức học tập sinh động để thu hút sự chú ý. Ngoài ra, đề tài cũng tập trung vào việc nghiên cứu các hoạt động dạy học có sử dụng yếu tố sân khấu hóa trong môn Ngữ văn.

IV. Phạm vi nghiên cứu:

Đề tài được triển khai trong phạm vi các tiết học Ngữ văn lớp 7, chủ yếu áp dụng với những bài có thể tổ chức hoạt động trải nghiệm như truyện và thơ. Thời gian thực hiện trong một năm học, đủ để quan sát sự thay đổi của học sinh cả về thái độ lẫn kết quả học tập. Việc áp dụng được điều chỉnh linh hoạt tùy theo đặc điểm từng lớp, không thực hiện một cách cứng nhắc.

V. Phương pháp nghiên cứu:

Trong quá trình thực hiện đề tài, tôi sử dụng kết hợp nhiều phương pháp như quan sát trực tiếp trong giờ học để theo dõi sự thay đổi của học sinh, so sánh kết quả trước và sau khi áp dụng để đánh giá hiệu quả, đồng thời trao đổi với học sinh để lắng nghe ý kiến phản hồi. Ngoài ra, tôi còn tiến hành tổng hợp và phân tích các dữ liệu thu được nhằm rút ra nhận xét khách quan nhất.

PHẦN II: NỘI DUNG

I. Cơ sở lý luận:

Khi nhắc đến sân khấu, nhiều người thường nghĩ ngay đến hoạt động biểu diễn trước công chúng. Thực chất, đây là một loại hình nghệ thuật gắn liền với hành động “trình diễn”, trong đó con người trực tiếp thể hiện nội dung trên không gian sân khấu. Trong nghiên cứu văn học, cách tiếp cận theo hướng trình diễn không chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu nội dung văn bản, mà còn chú trọng đến việc xem xét quá trình thể hiện: nội dung ấy được thể hiện như thế nào, trong hoàn cảnh nào, do ai thực hiện và có sự tham gia của những đối tượng nào. Chính cách nhìn này giúp việc tiếp cận tác phẩm trở nên toàn diện và sinh động hơn.

Khái niệm *nghệ thuật diễn xuất sân khấu hay nghệ thuật trình diễn, nghệ thuật biểu diễn...* được dùng để chỉ một nghệ thuật vốn tồn tại bằng phương thức “diễn” trên sân diễn bởi con người (*performance*). Trong nghiên cứu văn học nghệ thuật, cách tiếp cận *performance* nghĩa là nghiên cứu một hành động, một sự kiện, một thể loại hay một hình thức từ mọi góc độ để thấy đối tượng thực thi ra sao? Bằng cách thức nào? Trong bối cảnh nào? Ai là người thực hiện? Ai là người tham gia?

Nghiên cứu đề tài này, tôi đã tham khảo kỹ lưỡng các loại tài liệu có liên quan đến vấn đề: sách báo, tạp chí, các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước... Trên thực tế đã có rất nhiều các tài liệu, các công trình nghiên cứu, các bài viết về việc đổi mới dạy học môn Ngữ Văn trong nhà trường. Tuy nhiên, với việc đưa hoạt động sân khấu hóa tác phẩm văn học trong nhà trường THCS nhằm tăng hiệu quả dạy học Văn thì chưa thực sự có một công trình nào nghiên cứu một cách công phu, kỹ càng làm cơ sở pháp lý để các giáo viên dạy Ngữ văn tham khảo, tiếp nhận và ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy của mình dù trên thực tế cũng đã có không ít trường áp dụng hình thức này (với ý thức tự phát).

II. Thực trạng trước khi áp dụng tại trường:

1. Kết quả đạt được:

Trước khi áp dụng các hoạt động sân khấu hóa vào giảng dạy, việc dạy học môn Ngữ văn tại lớp tôi phụ trách năm học 2024-2025 vẫn được thực hiện theo đúng yêu cầu chương trình. Học sinh cơ bản nắm được nội dung chính của các văn bản, hiểu được những kiến thức trọng tâm và hoàn thành các bài tập trong sách giáo khoa. Qua các bài kiểm tra định kỳ, tôi nhận thấy khoảng 60–65% học sinh đạt mức trung bình trở lên, trong đó có khoảng 15% học sinh có khả năng diễn đạt khá tốt, biết trình bày ý kiến cá nhân tương đối rõ ràng. Trong một số tiết học, đặc biệt là những bài có nội dung gần gũi với đời sống, vẫn có những học sinh chủ động phát biểu, trao đổi ý kiến với giáo viên. Những em này thường có sự tự tin và khả năng tiếp nhận bài nhanh, góp phần tạo nên sự tương tác nhất định trong lớp học. Bên cạnh đó còn đạt thành tích về học sinh giỏi cấp huyện. Điều đó cho thấy học sinh không hoàn toàn thờ ơ với môn Văn, mà nếu có cách tổ chức phù hợp, các em vẫn có thể tham gia tích cực.

2. Một số tồn tại, khó khăn

Tuy nhiên, khi nhìn vào tổng thể, tôi nhận thấy nhiều vấn đề cần được quan tâm. Trước hết là sự thụ động của học sinh trong giờ học. Số lượng học sinh thường xuyên phát biểu chỉ chiếm khoảng 25–30%, còn lại phần lớn giữ tâm lý nghe – chép là chính. Khi được gọi, nhiều em trả lời ngắn gọn, mang tính đối phó, chưa thể hiện được suy nghĩ cá nhân. Không khí lớp học vì thế đôi khi khá trầm, thiếu sự sôi nổi cần thiết. Khả năng cảm thụ văn học của học sinh cũng còn hạn chế. Các em thường chỉ dừng lại ở việc nhớ nội dung mà chưa hiểu sâu. Trong các bài kiểm tra, không ít bài làm mang tính kể lại, thiếu phân tích, thiếu cảm xúc. Có những em học thuộc bài khá tốt nhưng khi yêu cầu nêu suy nghĩ riêng thì lại lúng túng, không biết bắt đầu từ đâu. Điều này cho thấy việc học của các em vẫn thiên về ghi nhớ hơn là trải nghiệm.

Một khó khăn nữa là tâm lý ngại học Văn. Qua trao đổi trực tiếp, tôi nhận thấy khoảng 40% học sinh cho rằng môn Văn “dài và khó nhớ”, khoảng 30% cho rằng “không biết nói thế nào cho hay”. Chính suy nghĩ này khiến các em thiếu tự tin khi học, từ đó càng ít tham gia vào bài học.

Tôi vẫn nhớ khá rõ một tình huống trong giờ học: khi yêu cầu một học sinh đọc một đoạn văn bản và thể hiện cảm xúc của nhân vật, em đứng lên nhưng đọc rất

nhỏ, mắt gần như không dám nhìn xuống lớp. Khi tôi hỏi thêm một câu đơn giản về tâm trạng nhân vật, em chỉ trả lời ngắn gọn rồi ngồi xuống. Điều đáng nói là em học không yếu, nhưng lại thiếu sự tự tin và chưa thực sự “nhập” vào bài học. Tình huống đó khiến tôi suy nghĩ rất nhiều: nếu chỉ dạy theo cách truyền thống, liệu có bao nhiêu học sinh như em sẽ mãi đứng ngoài bài học?

Từ những thực tế trên, có thể thấy rằng nếu không có sự thay đổi trong cách tổ chức giờ học, học sinh sẽ tiếp tục học một cách thụ động, khó phát huy được năng lực và cũng khó có thể yêu thích môn Ngữ văn. Đây chính là lý do tôi quyết định tìm kiếm và áp dụng những phương pháp mới phù hợp hơn.

III. Một số giải pháp thực hiện:

Dạy học bằng hình thức sân khấu hóa được sử dụng nhiều và phát huy tác dụng tốt đối với bộ môn Ngữ văn. Đây là phương pháp được đánh giá là một trong những phương pháp dạy học phát huy tối đa vai trò chủ động chiếm lĩnh kiến thức của học sinh. Cho nên việc nghiên cứu của tôi dựa trên quá trình theo dõi đổi mới phương pháp dạy học Ngữ Văn ở trường THCS trong những năm gần đây. Tôi nhận thấy nội dung đổi mới chỉ xoay quanh việc là cho các em hoạt động học nhiều hơn là hướng các em ra những tiết ngoại khóa, trải nghiệm thực tế từ những tác phẩm mà các em đã học ở chương trình lớp 7. Chính vì lẽ đó mà tôi đã mạnh dạn cho các em thực hiện những tiết trải nghiệm sáng tạo đơn giản, tôi cố gắng để thực hiện nối liền bục giảng với thực tế đời sống, sau khi các em thành thạo, đủ tự tin thể hiện mình thì sẽ đưa ra những chủ đề hướng tới các bài học để các em thể hiện khả năng của mình thông qua những kiến thức các em đã học. Thông qua những tiết trải nghiệm đó sẽ giúp các em tăng cường thêm tính thực hành hơn trong môn học vốn đã gây nhàm chán cho các em, các em có thể vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống thông qua những tiết mục mà các em thể hiện. Nhờ vậy mà khả năng cảm thụ tác phẩm sẽ tốt hơn và từ đó các em sẽ yêu thích hơn môn học này. Sau đây là những giải pháp mà tôi đã thực hiện và rút ra được kinh nghiệm:

Giải pháp 1: Chủ động nắm bắt đặc điểm tình hình, những thuận lợi và khó khăn

Trước khi triển khai các hoạt động sân khấu hóa, tôi xác định rằng việc hiểu rõ đối tượng học sinh là điều cần thiết. Mỗi lớp học đều có những đặc điểm riêng, không thể áp dụng một cách làm giống nhau cho tất cả. Vì vậy, tôi dành thời gian quan sát trong nhiều tiết học để nắm bắt mức độ hứng thú, khả năng tham gia và tâm lý của học sinh.

Qua quá trình đó, tôi nhận thấy trong cùng một lớp luôn tồn tại nhiều nhóm đối tượng khác nhau: có em mạnh dạn, thích thể hiện; có em học tốt nhưng lại khá rụt rè; cũng có em ít quan tâm đến môn học. Nếu không có sự phân loại và định hướng phù hợp, rất dễ xảy ra tình trạng một số em tham gia tích cực, còn số đông vẫn đứng ngoài hoạt động.

Từ thực tế đó, tôi lựa chọn cách triển khai theo hướng từng bước. Với những lớp còn trầm, tôi không tổ chức ngay các hoạt động yêu cầu biểu diễn mà bắt đầu bằng những hình thức nhẹ nhàng như đọc phân vai để tạo sự quen thuộc. Khi học sinh đã dần tự tin hơn, tôi mới nâng mức độ lên bằng các hoạt động có tính tương tác cao hơn như diễn kịch. Ngược lại, với những lớp năng động, tôi có thể triển khai nhanh hơn nhưng vẫn cần kiểm soát để tránh việc hoạt động trở nên quá ồn hoặc mất trọng tâm bài học.

Bên cạnh đó, tôi cũng tận dụng những thuận lợi sẵn có như sự nhiệt tình của một số học sinh, sự hỗ trợ của lớp trưởng hoặc nhóm trưởng để lan tỏa tinh thần tham gia trong lớp. Khi một số em làm tốt, các em khác sẽ dần mạnh dạn hơn. Tôi nhận ra rằng điều quan trọng không phải là tổ chức hoạt động thật lớn, mà là tạo được môi trường để học sinh cảm thấy an toàn khi thể hiện bản thân.

Việc nắm bắt đúng đặc điểm lớp học giúp tôi chủ động hơn trong quá trình tổ chức dạy học, tránh áp đặt và tạo được sự tham gia tự nhiên từ phía học sinh. Đây cũng là bước nền quan trọng để các giải pháp tiếp theo đạt hiệu quả.

Giải pháp 2: Đọc phân vai

Sau khi đã nắm bắt được đặc điểm lớp học và tạo được sự làm quen ban đầu, tôi tiến hành áp dụng hình thức đọc phân vai trong các tiết học có yếu tố đối thoại rõ ràng. Đây là một hình thức đơn giản, dễ thực hiện nhưng lại mang đến hiệu quả khá rõ rệt, đặc biệt với những lớp học còn rụt rè. Khi được giao vai cụ thể, học sinh không

còn đọc một cách qua loa mà có xu hướng chú ý hơn đến giọng điệu, cảm xúc và cách thể hiện của nhân vật.

Trong một tác phẩm văn học luôn luôn tồn tại các nhân vật cùng các mối quan hệ với nhau. Đặc biệt ở thể loại kịch, nếu khâu đọc văn bản mà giáo viên tổ chức đọc phân vai cho học sinh thì sẽ gây được hứng thú ngay từ đầu cho các em bởi các em sẽ được “sống” với nhân vật ngay từ những phút đầu tiên tiếp nhận tác phẩm. Việc hóa thân vào nhân vật bằng giọng đọc của mình là cách thức nhanh nhất để các em đến với nhân vật, hiểu nhân vật từ ngôn ngữ, từ những hành động cụ thể...

Xuyên suốt quá trình giảng dạy, tôi nhận thấy văn bản “*Bầy chim chìa vôi*” là một ví dụ rất phù hợp để triển khai hoạt động này. Khi phân vai giữa Mon, Mên và người dẫn chuyện, học sinh có cơ hội thể hiện rõ sự khác biệt trong tính cách nhân vật. Ban đầu, nhiều em còn đọc nhỏ, chưa thể hiện rõ cảm xúc, nhưng chỉ sau vài lần thực hiện, các em đã dần nhập vai tốt hơn, biết nhấn giọng ở những câu quan trọng, thậm chí có em còn thể hiện được sắc thái khá tự nhiên.



Học sinh đọc phân vai qua tác phẩm “Bầy chim chìa vôi” - Nguyễn Quang Thiều

Qua hoạt động này, tôi nhận thấy học sinh dần tự tin hơn, không còn e ngại khi đứng trước lớp, đồng thời khả năng cảm thụ cũng được cải thiện rõ rệt.

Giải pháp 3: Diễn kịch

Việc chuyển một tác phẩm văn học thành các tiểu phẩm hoặc vở kịch ngắn để học sinh tham gia biểu diễn là một hình thức tổ chức hoạt động học tập hiệu quả và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THCS. Qua thực tế giảng dạy, tôi nhận thấy khi được trực tiếp tham gia diễn xuất, học sinh tỏ ra hứng thú hơn với giờ học và chủ động tìm hiểu tác phẩm sâu hơn so với cách học chỉ đọc – hiểu văn bản thông thường.

Khi tổ chức sân khấu hóa tác phẩm trong lớp học, học sinh không còn tiếp cận văn bản chỉ qua lời giảng của giáo viên hay qua hệ thống câu hỏi trong sách giáo khoa mà được trực tiếp hóa thân vào nhân vật. Trong quá trình chuẩn bị lời thoại, luyện tập và biểu diễn, các em phải đọc lại văn bản nhiều lần, trao đổi với bạn trong nhóm để hiểu rõ tính cách nhân vật, hoàn cảnh và diễn biến câu chuyện. Nhờ đó, việc tiếp nhận tác phẩm trở nên tự nhiên và sâu sắc hơn.

Thực tế cho thấy nhiều học sinh vốn ít phát biểu trong giờ học lại tỏ ra mạnh dạn khi tham gia diễn kịch. Các em thể hiện được cảm xúc của nhân vật qua lời nói, cử chỉ, nét mặt; đồng thời bước đầu biết đặt mình vào vị trí của nhân vật để suy nghĩ và hành động. Chính quá trình “nhập vai” này giúp học sinh ghi nhớ nội dung tác phẩm lâu hơn và hiểu rõ hơn ý nghĩa của văn bản và rút ra bài học từ tác phẩm.



Học sinh thực hiện “sân khấu hóa” tác phẩm “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”- Nguyễn Ngọc Thuần

Khi được trực tiếp trải nghiệm như vậy, học sinh không chỉ tiếp nhận kiến thức một cách thụ động mà còn được tham gia vào quá trình khám phá tác phẩm. Đây là cơ sở quan trọng giúp các em hình thành hứng thú học tập môn Ngữ văn và phát huy được tính chủ động, sáng tạo trong giờ học.

***Cách tổ chức thực hiện hoạt động sân khấu hóa tác phẩm văn học trong lớp học**

Để hoạt động sân khấu hóa đạt hiệu quả, giáo viên cần tổ chức theo quy trình cụ thể, phù hợp với điều kiện lớp học và đặc điểm học sinh. Trong quá trình giảng dạy Ngữ văn 7, tôi đã thực hiện theo các bước sau:

1. Chia nhóm và giao nhiệm vụ

Căn cứ vào số lượng học sinh trong lớp, giáo viên chia lớp thành các nhóm nhỏ (mỗi nhóm từ 4–6 học sinh). Mỗi nhóm đảm nhận một nhiệm vụ cụ thể như: xây dựng kịch bản ngắn dựa trên văn bản đã học, phân vai nhân vật, chuẩn bị lời thoại, luyện tập biểu diễn.

Trong quá trình phân công, giáo viên khuyến khích học sinh lựa chọn vai diễn phù hợp với khả năng của mình. Những học sinh mạnh dạn có thể đảm nhận vai chính; những học sinh còn rụt rè có thể tham gia vai phụ hoặc hỗ trợ chuẩn bị đạo cụ, lời dẫn. Cách tổ chức này giúp tất cả học sinh đều được tham gia vào hoạt động học tập.

2. Hướng dẫn xây dựng kịch bản

Sau khi chia nhóm, giáo viên hướng dẫn học sinh lựa chọn các chi tiết tiêu biểu trong văn bản để chuyển thành lời thoại ngắn gọn, phù hợp với thời lượng biểu diễn trên lớp (khoảng 3–5 phút). Giáo viên lưu ý học sinh giữ đúng nội dung chính của văn bản, không làm thay đổi ý nghĩa cơ bản của tác phẩm.

Trong quá trình xây dựng kịch bản, giáo viên theo dõi, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết, đặc biệt là trong việc lựa chọn chi tiết và thể hiện tính cách nhân vật.

3. Thời gian chuẩn bị và luyện tập

Tùy theo điều kiện thực tế, giáo viên có thể bố trí thời gian chuẩn bị linh hoạt:

- 5–7 phút chuẩn bị nhanh tại lớp đối với các đoạn trích ngắn
- hoặc giao nhiệm vụ chuẩn bị trước ở nhà đối với văn bản dài hơn

- dành 1 tiết học để các nhóm trình bày sản phẩm

Trong quá trình luyện tập, học sinh được trao đổi, chỉnh sửa lời thoại và thống nhất cách thể hiện nhân vật. Giáo viên quan sát, hỗ trợ và định hướng khi cần thiết để đảm bảo hoạt động diễn ra đúng mục tiêu bài học.

4. Tổ chức biểu diễn và nhận xét

Sau khi các nhóm hoàn thành phần luyện tập, giáo viên tổ chức cho học sinh trình bày sản phẩm trước lớp. Trong quá trình biểu diễn, các nhóm khác theo dõi và ghi nhận xét theo yêu cầu của giáo viên.

Sau mỗi phần biểu diễn, giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi về:

- mức độ phù hợp với nội dung văn bản
- cách thể hiện nhân vật
- sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm
- những chi tiết thể hiện sáng tạo

Qua hoạt động nhận xét, học sinh được rèn luyện khả năng quan sát, đánh giá và trình bày ý kiến của mình.

5. Tiêu chí đánh giá hoạt động sân khấu hóa

Để đảm bảo tính khách quan và tạo động lực cho học sinh, giáo viên xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể như:

- Nội dung thể hiện đúng văn bản
- Thể hiện được đặc điểm nhân vật
- Lời thoại rõ ràng, phù hợp
- Sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm
- Tinh thần tham gia tích cực, sáng tạo

Giáo viên có thể kết hợp đánh giá của giáo viên với đánh giá của học sinh nhằm tăng tính tích cực và chủ động trong hoạt động học tập.

Giải pháp 4: Ngâm thơ

Người ta thường nói: “*Thi trung hữu họa, thi trung hữu nhạc*”, nghĩa là: trong thơ có họa, trong thơ có nhạc. Bản thân các bài thơ đã chứa đựng trong nó phần

nhạc điệu: lúc trầm, lúc bổng; lúc khoan, lúc nhặt; lúc bay bổng, du dương, lúc gập ghềnh, trúc trắc...

Dạy một tác phẩm thơ, bên cạnh việc đọc diễn cảm giáo viên cũng nên tạo cơ hội để học sinh được thể hiện giọng ngâm của mình. Bài thơ “Anh ở lại” của em học sinh Đỗ Nguyễn Hà Vy lớp 7A5 là một ví dụ:

*“Anh ở lại giữa màu xanh đất mẹ
Tuổi thanh xuân gửi lại phía chân trời
Tên anh gọi thành niềm tin đất nước
Sống trong lòng Tổ quốc mãi không thôi.”*

Cách làm này chắc chắn sẽ giúp các em thêm yêu những câu thơ, những bài thơ - vốn là những gì tinh túy nhất mà “con tằm” nhà thơ rút ruột nhả ra.

Giải pháp 5: Chiếu phim

Như chúng ta đã biết, giữa văn học và nghệ thuật sân khấu, điện ảnh có một mối liên hệ mật thiết. Rất nhiều nhà làm phim đã xây dựng thành công những bộ phim được chuyển thể từ các tác phẩm văn học. Trong đó có nhiều tác phẩm được đưa vào trong chương trình THCS. Một trong những bộ phim đó có thể kể ra như: “Mưa đỏ” của điện ảnh quân đội Việt Nam khi học bài “Đồng dao mùa xuân”- Nguyễn Khoa Điềm.



Việc tiếp nhận tác phẩm văn học sẽ trở nên dễ dàng hơn, học sinh dễ hình dung về câu chuyện hơn nếu giáo viên có thể tổ chức cho các em xem những bộ phim đó trước hoặc sau khi học xong tác phẩm.

Giáo viên cũng hoàn toàn có thể cài những trích đoạn của các bộ phim có liên quan đến bài học vào giáo án điện tử để chiếu minh họa cho học sinh. Làm được như thế tiết học sẽ trở nên lôi cuốn hơn rất nhiều.

IV. Kết quả đạt được

Sau một thời gian thử nghiệm và điều chỉnh cách dạy, điều tôi nhận thấy rõ nhất không phải là điểm số tăng lên ngay lập tức, mà là sự thay đổi trong không khí lớp học. Nếu trước đây, mỗi lần đặt câu hỏi thường chỉ có một vài cánh tay quen thuộc giơ lên, thì giờ đây số học sinh tham gia đã nhiều hơn hẳn. Có những tiết học, gần như cả lớp đều chú ý và chờ đến lượt mình được đọc hoặc thể hiện. Ban đầu, tôi cũng không nghĩ sự thay đổi lại đến từ những hoạt động đơn giản như đọc phân vai hay diễn một đoạn ngắn. Nhưng thực tế cho thấy, khi học sinh được “làm” thay vì chỉ “nghe”, các em chủ động hơn rất nhiều. Một số em trước đây khá rụt rè, gần như không phát biểu, sau vài lần tham gia hoạt động nhóm đã bắt đầu mạnh dạn hơn. Có em còn chủ động xin nhận vai khó, điều mà trước đó tôi chưa từng thấy.

Về kết quả học tập, tuy không có sự thay đổi đột ngột, nhưng theo dõi qua các bài kiểm tra, tôi nhận thấy bài làm của học sinh đã có chuyển biến. Các em không còn chỉ kể lại nội dung mà bắt đầu biết diễn đạt suy nghĩ của mình, dù còn đơn giản. Số bài viết có cảm xúc tăng lên, cách dùng từ cũng tự nhiên hơn. Nếu ước lượng, tỉ lệ học sinh làm bài đạt yêu cầu trở lên có tăng, nhưng điều đáng mừng hơn là chất lượng bài làm có chiều hướng tốt dần lên chứ không chỉ là con số.

TRƯỚC KHI THỰC HIỆN GIẢI PHÁP					SAU KHI THỰC HIỆN GIẢI PHÁP				
Lớp (Số)	Tốt	Khá	Đạt	Chưa Đạt	Lớp (Số)	Tốt	Khá	Đạt	Chưa Đạt

7A3 (40HS)	27,5 %	42,5 %	25%	5%	7A3 (40HS)	31,1%	46,3%	20,6%	2,2%
7A5 (44HS)	28,8 %	33,3 %	31,1 %	6,8%	7A5 (44HS)	40,1%	44,4%	17,7%	2,2%

Bảng kết quả học kì I lớp 7A3 và 7A5 (năm học 2025-2026).

V. Hiệu quả của giải pháp

Việc áp dụng các hoạt động sâu khấu hóa trong dạy học Ngữ văn không chỉ mang lại hiệu quả về mặt kiến thức mà còn có tác động tích cực đến nhiều khía cạnh khác. Trước hết, đối với học sinh, các em không còn học Văn một cách thụ động mà đã trở thành chủ thể của quá trình học tập. Việc được nhập vai, được thể hiện giúp các em hiểu sâu hơn về nhân vật và nội dung tác phẩm, từ đó khả năng cảm thụ văn học cũng được nâng cao.

Ngoài ra, giải pháp này còn giúp rèn luyện nhiều kỹ năng quan trọng như giao tiếp, làm việc nhóm và khả năng diễn đạt. Trong quá trình chuẩn bị và thực hiện các hoạt động như diễn kịch hay đọc phân vai, học sinh phải trao đổi, phân công nhiệm vụ và phối hợp với nhau, qua đó hình thành tinh thần hợp tác. Đồng thời, việc đứng trước lớp thể hiện cũng giúp các em tự tin hơn trong giao tiếp.

Đối với giáo viên, việc áp dụng phương pháp này giúp tiết học trở nên sinh động hơn, giảm bớt sự đơn điệu của cách dạy truyền thống. Giáo viên không còn là người truyền đạt một chiều mà trở thành người tổ chức, hướng dẫn, tạo điều kiện để học sinh tham gia. Tuy nhiên, giải pháp này cũng đòi hỏi giáo viên cần chuẩn bị kỹ lưỡng và linh hoạt trong quá trình tổ chức để đảm bảo hiệu quả.

Nhìn chung, đây là một phương pháp phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục hiện nay, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn một cách toàn diện

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Khởi đầu của môn Ngữ văn và cũng là con đường đổi mới cơ bản của phương pháp dạy học bộ môn Ngữ Văn nằm ở khâu đọc văn bản, mà sân khấu hóa tác phẩm văn học chính là một trong những hình thức đọc sáng tạo nhất. Thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo này, các em học sinh không chỉ thâm nhập mà còn được sống cùng với tác phẩm, phá vỡ sự ngăn cách giữa người đọc và tác phẩm như cách học truyền thống. Sân khấu ở đây vừa là sàn diễn, nhưng đồng thời cũng là lớp học, nơi các em được thỏa sức sáng tạo và bộc lộ cá tính của mình. Phương pháp dạy học này có tính khả thi rất cao khi hiện nay các trường học đã được trang bị khá đầy đủ về mặt cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy học. Bên cạnh đó, số lượng giáo viên Ngữ văn hiện tại cũng rất dồi dào, có năng lực, giàu nhiệt huyết nên gánh nặng công việc có thể dễ dàng chia sẻ một cách hợp lí. Có thể nhận thấy, đây chính là một trong những hình thức phù hợp nhất với định hướng đổi mới phương pháp dạy học.

Sau khi áp dụng trong một thời gian, tôi nhận thấy việc đưa các hoạt động mang tính “sân khấu hóa” vào giờ học Ngữ văn là một hướng đi phù hợp, đặc biệt với học sinh lớp 7. Không cần quá cầu kỳ hay đầu tư lớn, chỉ cần thay đổi cách tổ chức một chút là đã có thể tạo ra sự khác biệt.

Điều quan trọng nhất, theo tôi, không phải là học sinh diễn hay đến đâu, mà là các em có dám tham gia hay không. Khi các em đã vượt qua được sự ngại ngùng ban đầu, việc học trở nên nhẹ nhàng hơn rất nhiều. Và khi các em bắt đầu thích học, thì việc hiểu bài chỉ là chuyện sớm hay muộn.

Từ trải nghiệm của bản thân, tôi thấy rằng nếu giáo viên kiên trì và linh hoạt, hoàn toàn có thể áp dụng cách làm này trong nhiều bài học khác nhau, không chỉ giới hạn ở một vài văn bản.

2. Khuyến nghị

Từ những gì đã thực hiện, tôi chỉ có một vài đề xuất mang tính thực tế:

- Trước hết, nhà trường nếu có điều kiện thì nên tạo thêm không gian để giáo viên dễ tổ chức hoạt động, không nhất thiết phải lớn, chỉ cần linh hoạt một chút trong lớp học.

- Với giáo viên, theo tôi, điều quan trọng là mạnh dạn thử. Ban đầu có thể chưa quen, học sinh cũng có thể ngại, nhưng nếu kiên trì thì sẽ thấy hiệu quả rõ rệt. Giáo viên không cần làm quá nhiều cùng lúc, có thể bắt đầu từ những hoạt động nhỏ như đọc phân vai rồi dần dần mở rộng. Tiếp theo tìm ra những phương pháp tích cực hơn, hướng các em đến những hoạt động trải nghiệm. Và cuối cùng đầu tư thời gian hơn ở những tiết học trải nghiệm sáng tạo về kiến thức để củng cố nâng cao về nội dung và kiến thức cho các em .

- Còn với học sinh, các em cần được khuyến khích nhiều hơn để tự tin thể hiện. Khi đã có một vài em làm tốt, những em khác sẽ dần bị “cuốn theo” và tham gia tích cực hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Nam Phù, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Người viết sáng kiến

Phạm Thúy Hiền

TÀI LIỆU THAM KHẢO

STT	Tên tài liệu tham khảo	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
01	<i>Phương pháp dạy học Văn</i>	Phan Trọng Luận	NXB ĐHQGHN	1999
02	<i>Tâm lý học hoạt động và khả năng ứng dụng vào lĩnh vực dạy học</i>	Phan Trọng Ngọ	NXB ĐHQGHN	2001
03	<i>Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các môn học</i>	Nhiều tác giả	NXB Giáo dục	2017
04	<i>Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ Văn</i>	Nhiều tác giả	NXB Giáo dục	2017

05	<i>Kỷ yếu hội thảo khoa học dạy học Ngữ Văn ở trường phổ thông theo chương trình và sách giáo khoa mới</i>	Nhiều tác giả	NXB Nghệ An.	2007
----	--	---------------	--------------	------

